

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 02- 6- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Long.

Ông Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn Đ**, sinh ngày 26/02/2003, tại xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn O, sinh 1980 và bà Lê Kim C, sinh 1982; bị cáo không có anh chị em ruột; bị cáo chưa vợ con; tiền sự: một lần, ngày 29/5/2020 bị Công an xã C1 phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Lê Văn Đ: Ông Lê Văn N, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

2. **Nguyễn Văn Chí B**, sinh ngày 12/9/2003, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh 1974 và bà Trần Thị Cẩm H1,

sinh 1977; anh em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa vợ con; tiền sự: 02 lần, ngày 24/5/2020 bị công an huyện M xử phạt hình chính 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 29/5/2020 bị Công an xã C1 phạt hành chính 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn Chí B: Ông Nguyễn Quang D, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn Chí B: Bà Trần Thị Cẩm H1, sinh 1977. ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn Chí B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn O, sinh 1980. Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Khánh D1, sinh năm 2004

Trú tại: ấp P1, xã N1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2003

Trú tại: ấp P2, xã N1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/12/2020 bị cáo Nguyễn Văn Chí B đến chơi tại nhà bị cáo Lê Văn Đ. Sau khoảng 15 phút thì bị cáo Đ chủ động rủ bị cáo B hùn tiền mua ma túy sử dụng. Mỗi bị cáo hùn 50.000đ và bị cáo Đ cất giữ. Bị cáo Đ liên hệ qua Facebook của một người tên D2 để mua ma túy (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể của đương dự D2). Khoảng 15 phút sau, bị cáo Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen của người bạn tên Đ2 (không rõ biển số xe và họ tên, địa chỉ cụ thể của đương sự Đ2). Bị cáo Đ giao xe cho bị cáo B điều khiển chở bị cáo Đ đến khu vực quán cà phê TH, thuộc khóm 4, thị trấn C3, huyện M, tỉnh Vĩnh Long gặp người giao ma túy. Người giao ma túy là một thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, đeo khẩu trang đen (không biết biển số xe, không biết mặt, không biết họ tên cụ thể của người giao ma túy). Khi gặp, bị cáo Đ đưa người thanh niên đó 100.000đ, người thanh niên đó đưa bị cáo 02 bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo Đ bỏ hai bịch nylon vào túi quần short jean màu xanh, bên trái, phía trước. Bị cáo Đ kêu bị cáo B chở về nhà bị cáo Đ. Đến bên xe M, gặp được sự Huỳnh Khánh D1 điều khiển xe mô tô chở đương sự Nguyễn Văn Đ1. Bị cáo Đ rủ đương sự D1 và đương sự Đ1 sang nhà bị

cáo Đ chơi. Khi về đến nhà bị cáo Đ thuộc ấp H, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Đ trả xe cho đương sự Đ2. Sau khi đến nhà bị cáo Đ khoảng 15 phút, bị cáo Đ đi vào phòng ngủ của bị cáo Đ. Thấy vậy, bị cáo B và đương sự D1, đương sự Đ1 đi theo bị cáo Đ. Khi tất cả vào phòng, bị cáo Đ lấy 02 bịch nylon trong túi quần ra để trên nệm. Bị cáo B lấy nỏ là dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng ra để giữa phòng. Bị cáo B lấy bịch nylon lớn cắt ra bỏ vào nỏ một phần tinh thể màu trắng, phần còn hàn kín và bỏ lại trên nệm. Trong lúc bị cáo Đ, bị cáo B và đương sự D1, đương sự Đ1 chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện M phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật gồm: một bịch nylon lớn, một bịch nylon nhỏ, một nỏ đều chứa tinh thể màu trắng và một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng gold, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt.

Theo kết luận 628/KLDD-PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong bịch nylon lớn là ma túy có khối lượng là 0,0910gam, loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể màu trắng trong bịch nylon nhỏ là ma túy có khối lượng là 0,0564 gam, loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể màu trắng trong nỏ là ma túy có khối lượng là 0,0208 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS.HMT ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn Chí B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn Chí B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong đó bị cáo Đ giữ vai trò chính, bị cáo B giữ vai trò giúp sức. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 91 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, một cái nỏ dùng để sử dụng ma túy và hoàn trả bị cáo Đ một điện thoại Samsung theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 160 của Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo Đ: Thống nhất theo luận cứ buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người chưa thành niên

thực hiện tội phạm trong hoàn cảnh gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ. Vì cha mẹ đã ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với cha. Cha bị cáo lập gia đình khác và bận việc làm thuê. Bị cáo chưa tiền án và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa của bị cáo B: Thống nhất theo luận cứ buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít. Tuy nhiên, cáo chưa tiền án và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu với vai trò giúp sức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Và áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo: Hai bị cáo thừa nhận Cáo trạng số 20/CT-VKS.HMT ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố là đúng. Hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng số 20/CT.VKS.HMT ngày 23/3/2021 của Viện Kiểm sát huyện M đã truy tố. Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận số 628/KLD-PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Hai bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của hai bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của hai bị cáo:

Hai bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý cất giữ trái phép Methamphetamine có khối lượng là 0,1682 gam. Hành vi cất giữ Methamphetamine của hai bị cáo là trái pháp luật hình sự, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quản lý Nhà nước về ma túy. Nên đủ cơ sở xác định hai bị cáo

phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng số: 20/CT-VKS.KMT ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mđã truy tố.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội của hai bị cáo:

Hành vi do hai bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất ổn định, an ninh trật tự tại địa phương; ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào: Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Chúng ta biết, ma túy là chất hướng thần, người sử dụng ma túy bị gây ảo giác và dễ gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe, ảnh hưởng đến tinh thần, thậm chí mất khả năng nhận thức. Ma túy là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích, cướp giật. Hai bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn ma túy nói chung, người tàng trữ ma túy nói riêng, nhằm giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, góp phần xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, nên cần xử lý hai bị cáo nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hai bị cáo thực hiện tội phạm không có sự phân công giao việc cụ thể, nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, là người khởi xướng mua ma túy, là người tạo điều kiện để tàng trữ ma túy tại phòng ngủ của bị cáo. Bị cáo B là người đã có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, là người giúp sức tàng trữ ma túy. Như vậy, bị cáo Đ giữ vai trò chính, bị cáo B với vai trò giúp sức, nên khi áp dụng hình phạt phải tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo:

Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi thực hiện tội phạm, hai bị cáo đều là người dưới 18 tuổi, hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 và theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật hình sự

[5]. Về vật chứng:

Gồm 0,0767 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, một nỏ dùng để sử dụng ma túy. Đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng gold, màn hình bị nứt là tài sản của bị cáo Đ, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, hoàn trả điện thoại cho bị cáo là đúng pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Hai bị cáo thực hiện tội phạm khi chưa đủ 18, nên áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo là đúng pháp luật.

[7]. Đối với đương sự Lê Văn O:

Trong quá trình điều tra, không chứng minh được ông Lê Văn O biết việc hai bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà. Nên cơ quan điều tra không điều tra xử lý Lê Văn O là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội là đúng pháp luật.

Lời bào chữa của Trợ giúp viên Pháp lý Nhà nước cho hai bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của hai bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Chí B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 91 của Bộ luật hình sự; xử:

1.1. Phạt Lê Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày Lê Văn Đ vào trại chấp hành bản án.

1.2. Phạt Nguyễn Văn Chí B 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày Nguyễn Văn Chí B vào trại chấp hành bản án.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Chất ma túy Methammetamine còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,0767 gam.

- Một cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

2.2. Hoàn trả bị cáo Lê Văn Đ:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng gold, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự huyện M quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/3/2021.

3. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho Lê Văn Đ và Nguyễn Văn Chí B.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

4.1. Buộc Lê Văn Đ nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Buộc Nguyễn Văn Chí B nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt hai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã A;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 08 giờ 40 ngày 13 tháng 5 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽³⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Long.

Ông Nguyễn Văn Bảy.

Tiến hành thảo luận vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo Lê Văn Đ, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Chí B, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2003, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Ý kiến ông Nguyễn Văn Bảy:

Những người làm chứng vắng mặt lần đầu. Đề nghị hoãn phiên tòa.

2. Ý kiến ông Nguyễn Thành Long:

Thông nhất hoãn phiên tòa.

3. Ý kiến chủ tọa:

Thông nhất hoãn phiên tòa.

Tóm lại: 3/3 thành viên thống nhất hoãn phiên tòa. Ấn định thời gian khai mạc lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 02/6/2021.

Thảo luận kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 5 năm 2021.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 02 tháng 6 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽³⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bảy.

Ông Nguyễn Thành Long.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo Lê Văn Đ, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Chí B, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2003, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tàng trữ trái phép chất ma túy
+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.
2. Về điều luật áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 90; Điều 90 của Bộ luật hình sự
+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.
3. Về hình phạt:

a. Đối với bị cáo Lê Văn Đ 01 năm 06 tháng tù.

b. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Chi Bảo 01 năm tù.

+ Biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất.

4. Về các vấn đề khác:

a. Vật chứng: 0,0767 gam Methamphetamine và nỏ dùng để sử dụng ma túy..

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất tịch thu hủy bỏ.

b. Điện thoại di động hiệu samsung:

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất hoàn trả bị cáo Đ.

c. Hình phạt bổ sung:

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất miễn.

d. Án phí hình sự sơ thẩm:

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

